

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2025

DANH SÁCH CÁC LỚP ỦNG HỘ QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO QUẬN 1

STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN ỦNG HỘ	GHI CHÚ
1	10A2	500.000	
2	10A3	300.000	
3	10A4	300.000	
4	10A5	500.000	
5	10A6	300.000	
6	10A7	300.000	
7	10A8	300.000	
8	10A9	420.000	
9	10A10	300.000	
10	10A11	300.000	
11	10A12	400.000	
12	10A13	500.000	
13	10A14	461.000	
14	10A15	300.000	
15	10A16	300.000	
16	10A17	300.000	
17	10A18	300.000	
18	10A19	300.000	
19	11A1	400.000	
20	11A2	700.000	
21	11A3	300.000	
22	11A4	300.000	
23	11A5	500.000	
24	11A7	300.000	
25	11A8	940.000	
26	11A9	300.000	
27	11A10	300.000	
28	11A11	300.000	
29	11A12	300.000	
30	11A13	300.000	
31	11A14	300.000	
32	11A15	500.000	
33	11A16	300.000	
34	11A18	300.000	



STT	ĐƠN VỊ	SỐ TIỀN ỦNG HỘ	GHI CHÚ
35	12A1	1.000.000	
36	12A2	300.000	
37	12A4	500.000	
38	12A5	450.000	
39	12A6	500.000	
40	12A7	500.000	
41	PH em H. Hoàng 12A7	1.000.000	
42	12A8	470.000	
43	12A10	500.000	
44	12A11	400.000	
45	12A12	300.000	
46	12A15	450.000	
47	12A16	300.000	
48	ED	300.000	
49	KV	300.000	
50	STEAM	300.000	
51	MEDIO	300.000	
52	LIN	300.000	
53	SM	300.000	
54	HAC	300.000	
55	EC	300.000	
56	Cô Cúc Anh	500.000	
57	Đoàn trưởng	500.000	

TỔNG CỘNG

22.791.000

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi một nghìn đồng)

Người lập bảng

Võ Minh Luân

Hiệu trưởng



Huỳnh Thanh Phú

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 háng 02 năm 2025

NĂM HỌC 2024-2025

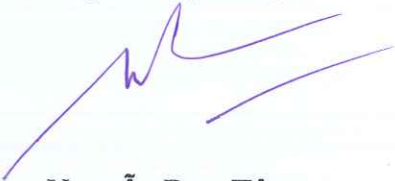
STT	Nội dung chi	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
1	Suất học bổng (500.000 đồng/1 suất) tặng học sinh có vượt khó theo danh sách do hội khuyến học quận 1 đề nghị	10	5.000.000	
2	Gạo ST25	10	1.600.000	
3	Suất tiền hỗ trợ 15 hộ khó khăn trên địa bàn Quận 1 (Quận Đoàn 1 giới thiệu): 1.000.000 đồng/1 suất	15	15.000.000	

Tổng cộng: 21.600.000

Tổng thu: 22.791.000

Số dư: 1.191.000

Người lập bảng



Nguyễn Duy Tâm

Hiệu trưởng

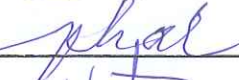
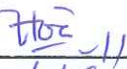


Huỳnh Thanh Phú

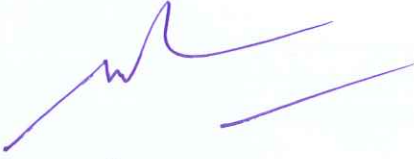


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**DANH SÁCH HỘ KHÓ KHĂN QUẬN 1
NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ NĂM HỌC 2024 - 2025**

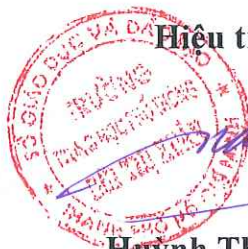
STT	Họ và tên	Số tiền	Ký nhận
1	KHÔNG THỊ VINH	1.000.000	
2	NGUYỄN THỊ MINH HẠ	1.000.000	
3	LÊ TRẦN PHÁT	1.000.000	
4	TRẦN NGỌC VINH	1.000.000	
5	PHẠM THỊ ANH THƯ	1.000.000	
6	LE CHAU HOA	1.000.000	
7	YẾN	1.000.000	
8		1.000.000	
9		1.000.000	
10		1.000.000	
Tổng cộng:		7.000.000	

Người lập bảng



Nguyễn Duy Tâm

Hiệu trưởng



Huỳnh Thanh Phú

TRƯỜNG THPT BÙI THỊ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

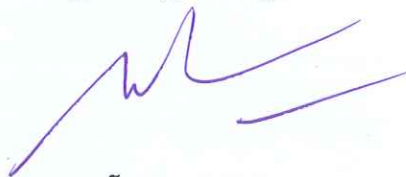
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**DANH SÁCH HỘ KHÓ KHĂN QUẬN 1
NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ NĂM HỌC 2024 - 2025**

STT	Họ và tên	Số tiền	Ký nhận
1	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	1.000.000	 245/35/15 NT
2	Lê Nghĩa Anh	1.000.000	 245/79/13 NT
3	Phải Thị Ngọc Huyền	1.000.000	 193/73 NC
4	Lê Đăng Khánh Long	1.000.000	137/29/11 Trần Đình Xu
5	Phạm Thị Kiệt	1.000.000	COTCC 512 Kiệt
6	Nguyễn Bá Hùng	1.000.000	TK50/8, V V Kiệt
7	Lê Thị Suông	1.000.000	S Suông
8	Ngô Tô Nữ	1.000.000	Ngô Tô Nữ
9		1.000.000	
10		1.000.000	
Tổng cộng:		8.000.000	

Người lập bảng



Nguyễn Duy Tâm

Hiệu trưởng



Huỳnh Thanh Phú

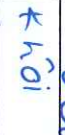
TRƯỜNG THPT BÙI THỊ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2025

DANH SÁCH HỌC SINH HỘI KHUYẾN HỌC QUẬN 1 GIỚI THIỆU NHẬN HỌC BỔNG

STT	Họ và tên	Lớp	Địa chỉ	Học bổng	Tiền gạo	Ký nhận
1	Võ Trí Khang	Lớp 6/2 - Trường Chu Văn An	TK39/7 NCC	500.000	160.000	
2	Hồ Lê Gia Hân	Lớp 4 - Trường Tiểu học Chương Dương	TK39/11 NCC	500.000	160.000	
3	Lý Nguyễn Đăng Khởi	Lớp 3/4 - Trường Tiểu học Chương	TK 53/39B Võ Văn Kiệt	500.000	160.000	
4	Vũ Nay Nguyệt Lam	Lớp 8 - Trường Lương Thế Vinh	TK 14/23 Võ Văn Kiệt	500.000	160.000	
5	Nguyễn Lê Mỹ Duyên	Lớp 9 - Trường Lương Thế Vinh	TK 35/12 Nguyễn Cảnh Chân	500.000	160.000	
6	Chung Bửu Quang	Lớp 7 - Trường Lương Thế Vinh	TK36/8 Nguyễn Cảnh Chân	500.000	160.000	
7	Đào Minh khôi	Lớp 4 - Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	TK 19/24 Nguyễn Cảnh Chân	500.000	160.000	
8	Châu Thị Thu Ngân	lớp 7 - Trường Chu Văn An	TK11/21 Võ Văn Kiệt	500.000	160.000	
9	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	Lớp 9 - Trường Lương Thế Vinh	TK9/25 Võ Văn Kiệt	500.000	160.000	
10	Trương Võ Minh Phương	Lớp 9 - Trường Lương Thế Vinh	TK2/19B Võ Văn Kiệt	500.000	160.000	
Tổng cộng:				5.000.000	1.600.000	

Người lập bảng

Nguyễn Duy Tâm

Hiệu trưởng

Huỳnh Thanh Phú